

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày: 24 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Thuận;

2. Ông Đinh Văn Tân.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST- HS, ngày 06/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS, ngày 09/02/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 14/4/1988, tại xã TT, huyện TT, tỉnh TH; Nơi cư trú: thôn XH, xã TTT, huyện TT, TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Con ông: Nguyễn Đình T2 - Sinh năm 1962 và bà: Lê Thị T3 - Sinh năm 1964.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân Thân: Năm 2009 bị TAND Thành phố BH, tỉnh ĐN xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2012 bị TAND thị xã TA, tỉnh BD xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt của hai bản án.

Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/6/2022; Ngày 13/12/2022 bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt tạm giam số 18/LB-CSHS của Cơ quan CSĐT C1 an huyện TT. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ C1 an huyện TT.

Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa:

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đình T1 là ông Đường Xuân A - Trợ giúp viên pháp lý - chi nhánh số 5 - Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TH. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

* Bị hại: Anh Đỗ Văn C1 sinh năm 1989,

Địa chỉ: thôn XH, xã TTT, huyện TT, tỉnh TH. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn PH sinh năm 1985;

2. Anh Hà Văn KH sinh năm 1992;

Đều trú tại thôn XH, xã TTT, huyện TT, tỉnh TH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 30/5/2022 Nguyễn Đình T1 sinh năm 1988, trú tại thôn XH, xã TTT, huyện TT, ngồi uống bia cùng với Lê Văn PH sinh năm 1985, Hà Văn KH sinh năm 1992 và Đỗ Văn C1 sinh năm 1989, đều trú tại thôn XH, xã TTT tại nhà ở của T1. Trong quá trình ngồi uống bia, do đã sử dụng nhiều rượu trước đây, nên T1 có nói với C1 là: “*Mày say mày về đi*”, C1 nói lại với T1 là “*Giờ tao thích ngồi đây, thích làm gì tao làm*”, thì T1 lại tiếp tục nói với C1 là: “*Thế từ nay tao cũng không đến nhà mày, mày cũng đừng đến nhà tao*”. Sau đó, giữa T1 và C1 tiếp tục lời qua, tiếng lại chửi bới nhau, T1 định lao vào dùng tay không đánh C1, thì thấy C1 trên tay đang cầm sẵn chiếc dao cày, thấy vậy T1 liền chạy xuống dưới bếp lấy 01 con dao (dạng dao bài) và chạy lại vị trí C1 đang đứng. Lúc này, khi nhìn thấy T1 cầm dao, thì C1 liền bỏ chạy lên hè và chạy vòng quanh khu vực sân nhà T1, còn T1 cầm dao chạy đuổi theo ở phía sau, khi đuổi gần kịp C1, T1 đã dùng dao chém 01 cái vùng lưng của C1, thấy vậy, anh Khánh và anh Phúc đã vào can ngăn và đưa C1 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện TT.

Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, không thể trốn tránh, Nguyễn Đình T1 đã đến Cơ quan CSĐT C1 an huyện TT xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đồng thời giao nộp hung khí là 01 con dao (dạng dao bài) có cán bằng gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, màu vàng nâu gắn với lưỡi kim loại màu đen xám dài 27cm, một cạnh sắc, bề mặt dao có bám dính tাম chất màu nâu, gỉ sét.

Qua xem xét dấu vết trên thân thể đối với anh Đỗ Văn C1, ghi nhận tại vùng lưng trái có 01 vết thương rách da ra, dài 15cm, đã được khâu sơ cứu y tế.

Tại Bản kết luận giám định số: 436, 437/TTPY ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh TH, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Đỗ Văn C1 được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại điều 4 – Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là 13% (Mười ba phần trăm); Vết thương rách da đã được khâu sơ cứu ở vùng lưng trái, kích thước dài 15cm: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh hoặc vật có cạnh sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc; làm đứt phần cơ lưng rộng, cơ dựng gai đã được phẫu thuật khâu phục hồi cơ, hiện tại còn di chứng.

Trong quá trình điều tra, CQCSĐT thu thập tài liệu về nhân thân, nhận thấy Nguyễn Đình T1 có biểu hiện tâm thần; Cơ quan CSĐT C1 an huyện TT đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 85/QĐ-CSHS, ngày 11 tháng 7 năm 2022, về việc Trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương tiến hành giám định sức khỏe tâm thần đối với bị cáo Nguyễn Đình T1. Tại Bản kết luận giám định số: 359/KLGD, ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Đình T1 bị bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F20.0. Tại các thời điểm trên bệnh của bị cáo ở giai đoạn thuyên giảm, bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về vật chứng vụ án: Đối với vật chứng của vụ án là 01 (một) con dao (dạng dao bìa) có cán bằng gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, màu vàng – nâu, gắn với lưỡi kim loại màu đen – xám, dài 27cm, một cạnh sắc, bề mặt lưỡi dao có bám dính tạp chất màu nâu, gỉ sét là hung khí mà Nguyễn Đình T1 dùng để gây thương tích cho Đỗ Văn C1. Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại chi cục thi hành án dân sự huyện TT theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Đỗ Văn C1 không yêu cầu Nguyễn Đình T1 phải bồi thường, hỗ trợ gì.

Tại bản cáo trạng số 11/CTr-VKSTT, ngày 06/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện TT, tỉnh TH đã truy tố Nguyễn Đình T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38

của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao (dạng dao bài) có cán bằng gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, màu vàng – nâu, gắn với lưỡi kim loại màu đen – xám, dài 27cm, một cạnh sắc, bề mặt lưỡi dao có bám dính tạp chất màu nâu, gỉ sét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T1 là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo hạn chế về nhận thức, hoàn cảnh khó khăn; người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình thấp nhất cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Đình T1 thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị hại Đỗ Văn C1 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo T1 theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C1 an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Bản kết luận giám định số: 359/KLGD, ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Đình T1 bị bệnh tâm thần phân

liệt thể paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F20.0. Tại các thời điểm trên bệnh của bị cáo ở giai đoạn thuyên giảm, bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh và tình tiết định khung: HĐXX xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, với thương tích trên cơ thể người bị hại, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào vào tối ngày 30/5/2022 do mâu thuẫn bột phát trong quá trình ngồi uống bia, Nguyễn Đình T1 đã có hành vi dùng dao bài (Là hung khí nguy hiểm) chém gây tổn hại 13% (Mười ba phần trăm) sức khỏe đối với anh Đỗ Văn C1. Hành vi của Nguyễn Đình T1 đã cấu thành tội *Cố ý gây thương tích*, quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án cố ý gây thương tích có tính chất nghiêm trọng do Nguyễn Đình T1 thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc đủ sức răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Năm 2009 bị cáo Nguyễn Đình T1 bị TAND Thành phố BH, tỉnh ĐN xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2012 bị TAND thị xã TA, tỉnh BD xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt của hai bản án. Như vậy đến nay bị cáo đã được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; sau khi phạm tội đã “Đầu thú”; khi phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo Nguyễn Đình T1 khi phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 03 tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Do đó cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một một thời gian để bị cáo cải tạo thành người C1 dân tốt có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) con dao (dạng dao búa) có cán bằng gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, màu vàng - nâu, gắn với lưỡi kim loại màu đen - xám, dài 27cm, một cạnh sắc, bề mặt lưỡi dao có bám dính tạp chất màu nâu, gỉ sét là hung khí, Nguyễn Đình T1 dùng để chém gây thương tích cho anh Đỗ Văn C1. Đây là C1 cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T1 là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

T1 bố: Bị cáo Nguyễn Đình T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Đình T1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 13/12/2022).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) con dao (dạng dao búa) có cán bằng gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, màu vàng - nâu, gắn với lưỡi kim loại màu đen - xám, dài 27cm, một cạnh sắc, bề mặt lưỡi dao có bám dính tạp chất màu nâu, gỉ sét. (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT ngày 15/02/2023).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm đ Điều 12, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đình T1 (Bị cáo là người khuyết tật).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử C1 khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày T1 án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh TH;
- C1 an huyện TT;
- Nhà tạm giữ C1 an huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tân

Đặng Văn Thuận

Bùi Văn Tuấn

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh TH;
- C1 an huyện TT;
- Nhà tạm giữ C1 an huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Tuấn

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tân

Đặng Văn Thuận

Bùi Văn Tuấn